

Số: 08/2022/QĐCNTTLH

Cao Lãnh, ngày 15 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Trúc M và anh Nguyễn Tiến D;
- Sau khi nghiên cứu: Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2022, về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1983;

Người bị kiện: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Trúc M và anh Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị M và anh D thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Trúc M được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Tâm D, sinh ngày 22/5/2008 và Nguyễn Thị Trúc A, sinh ngày 05/12/2011.

Về cấp dưỡng: Chị M và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị M và anh D không cùng nợ ai và cũng không cho ai nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Trần Văn Đô